TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê.
2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Lê Quý Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường B Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thúy A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Kty C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Thu Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Thôn Kty C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Anh Q hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Đ thuộc Bộ Công an, địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/11/2013. Sau khi kết hôn Chị A và anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2015 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, Chị A và anh Q cũng đã không chung sống với nhau từ năm 2016 khi anh Q phải đi chấp hành bản án 17 năm tù tại trại giam Đ thuộc Bộ công an. Do cuộc sống không

hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay Chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị A kiên quyết xin được ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị A được ly hôn anh Hà Thu Q.

Về con chung: Chị A và anh Q có 01 con chung là cháu Hà Phan Bảo N, sinh ngày 29/11/2015, hiện nay cháu N đang ở với Chị A. Sau ly hôn, Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho Chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Thu Q trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và Chị A tìm hiểu yêu thương nhau, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2013, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K. Đến năm 2016 anh Q phải đi chấp hành án tại Trại giam Đ, Chị A vẫn đến thăm thường xuyên, gần đây Chị A mới nói là do án phạt của anh Q còn quá lâu nên Chị A không chờ đợi được nên xin ly hôn với anh Q. Hiện nay anh Q vẫn còn tình cảm yêu thương Chị A nên không đồng ý ly hôn, anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Q và Chị A có 01 con chung là cháu Hà Phan Bảo N, sinh ngày 29/11/2015, hiện nay cháu N đang ở với Chị A. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, thì anh Q đồng ý giao con chung cho Chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên anh Q đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/5/2019 anh Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải vì hiện nay anh Q đang chấp hành án tại Phân trại số 2 Trại giam Đ, thuộc Bộ công an nên không thể tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử vụ án, mọi ý kiến, yêu cầu của anh Q đã được ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thúy A, cho Chị A ly hôn anh Hà Thu Q.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Phan Bảo N cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị A không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A, anh Q không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hà Thu Q.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/11/2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A và anh Q chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị A và anh Q không còn chung sống từ năm 2016 cho đến nay khi anh Q phải đi chấp hành án. Nay Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với Chị A.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, trong quá trình chung sống tại thôn Kty C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì giữa chị A và anh Q cũng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nhưng có mâu thuẫn trầm trọng hay không thì địa phương không nắm rõ, Chị A và anh Q không báo với hội phụ nữ, ban tự quản thôn hoặc tổ hòa giải của thôn nên tổ hòa giải của thôn chưa hòa giải cho Chị A và Anh Q lần nào.

Tại phiên tòa hôm nay Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu và kiên quyết xin được ly hôn với anh Q. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị A và anh Q đã đến mức trầm trọng, Chị A tuổi đời còn trẻ, Chị A và anh Q không thể tiếp tục chung sống trong khi anh Q phải chấp hành bản án 17 năm tù và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho Chị A được ly hôn anh Q là phù hợp quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Hà Phan Bảo N, sinh ngày 29/11/2015. Xét thấy cháu N đang còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, hiện cháu N đang ở cùng Chị A và anh Q cũng đồng ý nên cần chấp nhận để giao con chung cho Chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là đảm bảo quyền lợi của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thúy A.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thúy A được ly hôn anh Hà Thu Q.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Phan Bảo N, sinh ngày 29/11/2015 cho chị Phan Thúy A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng vào giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thúy A không yêu cầu anh Hà Thu Q phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Anh Hà Thu Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thúy A và anh Hà Thu Q không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thúy A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0010047 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- THADS huyện K;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Vân